| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>TỈNH ĐẮK LẮK<br>Bản án số: 310/2019/HSST<br>Ngày 18/11/2019 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Viết Thống;

- Ông Hoàng Văn Mầm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 295/2019/HSST, ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2019/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ HỒNG T** (Trần Thị T); Sinh năm 1975; Tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Xuân B (Đã chết) và bà Trần Thị T1; Bị cáo có chồng Phan Trọng T; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

Tại Bản án số 64/2017/HSST ngày 20/4/2017, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 13/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 211/HSST ngày 11/11/2004, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản";

- Tại Bản án số 375/2011/HSST ngày 29/12/2011, bị Toà án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 23/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa;

*** Người bị hại:**

01. Bà H'M Adrơng- Sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Bà Phan Thị D- Sinh năm 1993 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

03. Bà Lê Thị X- Sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

01. Ông Hồ Sĩ M- Sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Ông Nguyễn An T- Sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Nguyễn Minh K- Sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Hồng T là đối tượng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số: XXX đi đến phòng khám bác sỹ H, tại địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tìm người dân đến khám bệnh sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Tại đây, quan sát thấy có nhiều người trong phòng khám đang đợi đến lượt để khám bệnh, nên T dựng xe mô tô trước nhà dân (bên cạnh phòng khám của bác sỹ H), rồi đi vào trong khu vực phòng khám thì nhìn thấy bà H'M Adrơng đang bế con nhỏ, đứng chờ đến lượt vào khám bệnh; tại túi áo khoác bên trái của bà H'M Adrơng có để tiền. Thấy vậy, T đi đến áp sát bên trái của bà H'M Adrơng, rồi lén lút dùng tay trái trộm cắp được số tiền 288.000 đồng trong túi áo khoác của bà H'M Adrơng rồi tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, phối hợp với đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố B bắt quả tang. Tạm giữ của Trần Thị Hồng T: Số tiền 288.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số: XXX và tạm giữ trên người T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu xanh; số tiền 500.000 đồng, để phục vụ công tác điều tra;

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Trần Thị Hồng T còn khai nhận: Từ ngày 02/8/2018 đến ngày 17/7/2019, bị cáo còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 9 giờ ngày 02/8/2018, Trần Thị Hồng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số: XXX đi đến phòng khám bác sỹ T, tại địa chỉ đường T, phường T, thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Tại đây, T đi lên tầng 4 của phòng khám thì thấy bà Phan Thị D bế con nhỏ đang ngồi chờ trong phòng khám, trong túi áo khoác bên trái của bà D có để tiền. Thấy vậy, T giả vờ ngồi nói chuyện với bà D để tìm cơ hội trộm cắp. Sau đó, T thấy bà D bế con đi xuống dưới tầng trệt của phòng khám, nên cũng đi theo. Khi đi đến khu vực cầu thang bộ của tầng 01 của phòng khám, lợi dụng bà D không để ý T đã áp sát người bà D lén lút, trộm cắp được số tiền 500.000 đồng trong túi áo khoác bên trái của bà D, rồi tẩu thoát và tiêu xài cá nhân hết.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số: XXX đi đến Bệnh viện đa khoa T, tại địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tìm người dân đến khám, chữa bệnh sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực trước phòng khám nhi của Bệnh viện T, thì T nhìn thấy bà Lê Thị X đang bế con nhỏ, để đợi vào khám bệnh, trong túi quần của bà X có để tiền. Thấy vậy, T đi đến bên cạnh bà X giả vờ hỏi chuyện và lợi dụng lúc bà X không để ý, T lén lút đưa tay vào túi quần của bà X, trộm cắp được số tiền 700.000 đồng, rồi tẩu thoát và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số: 307/CT- VKS- TP. BMT, ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Thị Hồng T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Hồng T khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng T mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả cho bà H'M Adrơng số tiền 288.000 đồng; là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng;

- Trả cho anh Nguyễn An T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số: XXX, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng;

- Buộc bị cáo Trần Thị Hồng T phải bồi thường cho bà Lê Thị X số tiền: 700.000 đồng;

- Chấp nhận việc người bị hại bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng do đó cần truy thu của bị cáo Trần Thị Hồng T số tiền 500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà Nước;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng T: Số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu xanh, số imei: 353465102911003, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Trần Thị Hồng T đã có một tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2018 đến ngày 02/8/2019, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Thị Hồng T đã lén lút trộm cắp của bà Phan Thị D số tiền 500.000 đồng; trộm cắp của bà Lê Thị X số 700.000 đồng và trộm cắp của bà H'M Adrơng số tiền 288.000 đồng, thì bị phát hiện xử lý. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp của các bị hại là 1.488.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Như vậy hành vi bị cáo Trần Thị Hồng T thực hiện đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

**Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

*a)...;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".*

*...".*

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là người đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không chịu

tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.488.000 đồng; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 của Điều 173 của Bộ Luật Hình sự; và cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi một phần trả cho người bị hại; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, ông Nguyễn An T có hành vi cho bị cáo Trần Thị Hồng T mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số XXX, tuy nhiên ông Nguyễn An T không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý;

Quá trình điều tra, người bị hại bà Phan Thị D trình báo số tiền bị mất là 30.000.000 đồng, nhưng bị cáo khai nhận chỉ trộm cắp được của bà D số tiền 500.000 đồng; bà Lê Thị X trình báo số tiền bị mất là 6.000.000 đồng, nhưng bị cáo khai nhận chỉ trộm cắp được của bà X số tiền 700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra, xác minh và đối chất, nhưng không có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thị Hồng T đã trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng của bà Duyên và 6.000.000 đồng của bà Xuân.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:**

- Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại bà H Muel Adrơng không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác;

- Tại phiên tòa, người bị hại bà Phan Thị D không có ý kiến gì về việc bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp của bà số tiền 500.000 đồng; đồng thời bà Phan Thị D không yêu cầu bị cáo Trần Thị Hồng T phải bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bà.

- Cần buộc bị cáo Trần Thị Hồng T phải bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị X số tiền 700.000 đồng.

[4] **Về xử lý vật chứng:**

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà H'M Adrơng số tiền 288.000 đồng; trao trả cho ông Nguyễn An T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số XXX;

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo trộm cắp của người bị hại bà Lê Thị D, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết; bà D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên, do đó cần truy thu của bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu xanh, số imei: 353465102911003 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

[4] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng T 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 02/8/2019;

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà H'M Adrơng số tiền 288.000 đồng; trao trả cho anh Nguyễn An T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển số XXX;

- Truy thu, sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Thị Hồng T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);

- Tuyên trả cho bị cáo Trần Thị Hồng T số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu xanh, số imei: 353465102911003 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(*Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).*

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận việc người bị hại bà H'M Adrơng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác; người bị hại bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng;

- Buộc bị cáo Trần Thị Hồng T phải bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị X số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. BMT;*
- *Công an TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Thi hành án DS. TP B;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS; VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Thị Diễm Hương**